TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ - ST
Ngày 29/3/2021
"V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Đức Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tẩn A Liều.

2. Ông Đặng Hồng Sinh.

Thư ký phiên toà: Ông Lê Quý Sửu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29/3/2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2020/TLST - HNGĐ ngày 27/11/2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXX - ST ngày 25/02/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tẩn Mùi C - Sinh năm 1994.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Dao.

Trú tại: Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Anh Tẩn Láo S - Sinh năm 1992.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Dao.

Trú tại: Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt tại phiên tòa (đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Tẩn Mùi C trình bày: Chị Tẩn Mùi C và anh Tẩn Láo S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 25/3/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, Huyện B, tỉnh Lào

Cai. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống và trong làm ăn xây dựng kinh tế gia đình. Khi mâu thuẫn vợ chồng phát sinh đã được gia đình, bạn bè hòa giải động viên, nhưng cuộc sống vợ chồng không được cải thiện, mà ngày càng trầm trọng. Từ cuối năm 2018 đến nay chị Tẩn Mùi C và anh Tẩn Láo S sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị C đã khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bát Xát giải quyết cho chị ly hôn anh Tẩn Láo S.

Về con chung: Chị Tẩn Mùi C và anh Tẩn Láo S có 01 con chung là cháu Tẩn Văn P, sinh ngày 05/4/2016, cháu P khỏe mạnh và phát triển bình thường. Hiện cháu đang ở với chị C. Khi ly hôn, chị Cói có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu P cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Tẩn Mùi C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Tẩn Láo S: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tống đạt và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng của Toà án cho anh Tẩn Láo S theo đúng quy định của pháp luật, Anh Tẩn Láo S không có văn bản trả lời và cũng không đến Toà án tự khai, tham gia phiên tiếp cận công khai chứng cứ. Vì vậy Toà án đã đưa vụ án ra xét xử và tiến hành xét xử vắng mặt anh Tẩn Láo S theo quy định của pháp luật.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị Tẩn Mùi C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân,Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định pháp luật, quá trình giải quyết vụ án bị đơn không đến tòa án và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tẩn Mùi C.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tẩn Mùi C được ly hôn anh Tẩn Láo S.

Về con chung: Giao cháu Tẩn Văn P cho chị Tẩn Mùi C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Anh Tẩn Láo S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Tẩn Mùi C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tẩn Láo S và nuôi con khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Nguyên đơn và bị đơn đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, anh Tẩn Láo S không có văn bản trả lời và cũng không đến Toà án tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Do vậy đây là vụ án dân sự không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ Luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị Tẩn Mùi C có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Tẩn Láo S vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh Tẩn Láo S và chị Tẩn Mùi C theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tẩn Mùi C và anh Tẩn Láo Sử kết hôn với nhau ngày 25/3/2015, Trên cơ sở tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vì vậy hôn nhân giữa chị Tẩn Mùi C và anh Tẩn Láo S là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị tính cách không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống và làm ăn kinh tế. Chị C cho rằng anh S không tu chí làm ăn hay tụ tập uống rượu say về nhà chửi bới, đánh chị. Từ đó giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, nên chị C đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tẩn Láo S. Qua bản xác minh ngày 30/11/2020 tại nơi chị Tẩn Mùi C và anh Tẩn Láo S sinh sống có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai, đã thể hiện cuộc sống vợ chồng giữa chị Tẩn Mùi C và anh Tẩn Láo S mâu thuẫn thường xuyên xảy ra và ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và trên thực tế hai người đã sống ly thân nhau từ năm 2019 không quan tâm gì đến nhau nữa. Do vậy xét yêu cầu của chị Tẩn Mùi C xin được ly hôn anh Tẩn Láo S là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Tẩn Mùi C và anh Tẩn Láo S có 01 con chung là cháu Tẩn Văn P, sinh ngày 05/4/2016. Khi ly hôn, chị C có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu P cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét yêu cầu về việc nuôi cháu P của chị Tẩn Mùi C là phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận. Bởi lẽ chị C hiện có chỗ ở và thu nhập ổn định và từ khi hai người sống ly thân anh S thường xuyên vắng nhà không quan tâm gì tới con, cháu P ở với chị C được chị C nuôi dậy chu đáo. Nên giao cháu Tẩn Văn P cho chị Tẩn Mùi C Trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục, anh Tẩn Láo S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Tẩn Mùi C không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Tẩn Mùi C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Tẩn Mùi C được ly hôn anh Tẩn Láo S.

2. Về nuôi con khi ly hôn: Giao cháu Tẩn Văn P, sinh ngày 05/4/2016 cho chị Tẩn Mùi C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Anh Tẩn Láo S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Tẩn Mùi C phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2012/0003492 ngày 25/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai. Xác nhận chị Tẩn Mùi C đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Quyền kháng Cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh; huyện*
- *Các đương sự 2;*
- *UBND xã T;*
- *THADS;*
- *Lưu HS, VP.*

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Đức Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TOÀ**

Tẩn A Liều **Đặng Hồng Sinh**

Ngô Đức Quang

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh; huyện*
- *Các đương sự 2;*
- *UBND xã Q;*
- *THADS;*
- *Lưu HS, VP.*

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Đức Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TOÀ**

Đặng Hồng Sinh **Hoa Thị Vân**

Ngô Đức Quang

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; huyện
- Các đương sự 2;
- UBND xã Quang Kim;
- THADS;
- Lưu HS, VP.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Đức Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TOÀ**

Đặng Hồng Sinh **Hoa Thị Vân**

Ngô Đức Quang

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh; huyện*
- *Các đương sự 2;*
- *UBND xã Quang Kim;*
- *THADS;*
- *Lưu HS, VP.*

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Đức Quang